

Bản án số: 461/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13/12/2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.
- Ông Nguyễn Thành Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 4379/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12494/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12597/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 5887/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1990; Thường trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: 1 T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Kim Seong G, sinh năm 1984; Địa chỉ: D G-ri, Chogyemyeon, Hapcheon-gun, G1-do, South K (vắng mặt – thực hiện ủy thác tư pháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2023 và Bản tự khai nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:

Bà và ông Kim Seong G, là vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2011-283 cấp ngày 02/01/2012 tại Hàn Quốc; đã ghi

vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng, số 66, quyển số 01/2012 ngày 19/01/2012.

Sau một thời gian chung sống đến nay mâu thuẫn giữa hai người bắt đầu nảy sinh, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không thông cảm và thấu hiểu cho nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Kim Seong G.

Về việc nuôi con: Bà và ông Kim Seong G không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Kim S Guk không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ngô Thị H có đơn xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án đã ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc nơi bị đơn – ông Kim S Guk cư trú, để tổng đạt thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho ông Kim Seong G và yêu cầu ông Kim Seong G trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H nhưng ông Kim Seong G không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 37; Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 2011-283 cấp ngày 02/01/2012 tại Hàn Quốc; đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng, số 66, quyển số 01/2012 ngày 19/01/2012 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị H và ông Kim Seong G là hợp pháp. Xét thấy, giữa bà Ngô Thị H và ông Kim Seong G đã không chung sống thực tế từ lâu, không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được; cả hai sống ở hai nước khác nhau, không liên lạc nên không có khả năng hàn gắn. Tòa án đã ủy thác tư pháp để tổng đạt, thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho ông Kim Seong G theo đúng quy định pháp luật. Do đó, việc bà H xin ly hôn là có căn cứ, tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị H; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Kim Seong G đang cư trú tại Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Ngô Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Kim Seong G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà Ngô Thị H và ông Kim Seong G.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 2011-283 cấp ngày 02/01/2012 tại Hàn Quốc; đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng, số 66, quyển số 01/2012 ngày 19/01/2012 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị H và ông Kim Seong G là hợp pháp. Bà Ngô Thị H và ông Kim Seong G sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không liên lạc, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không có tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị H.

[4] Về việc nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị H trình bày Ông và ông Kim Seong G không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 và khoản 1, khoản 3 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị H được ly hôn ông Kim Seong G.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0003526 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày đối với bà Ngô Thị H và 12 (mười hai) tháng đối với ông Kim Seong G kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND Tối cao;
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA Dân sự TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: HSVA, VT (22).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Minh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc, 10 giờ 00 ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh M1.

2. Ông Nguyễn Thành C.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1990; Thường trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: 1 T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Kim Seong G, sinh năm 1984; Địa chỉ: D G-ri, Chogyemyeon, Hapcheon-gun, G1-do, South K.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

I. Quan hệ pháp luật cần giải quyết và điều luật áp dụng

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 và khoản 1, khoản 3 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất.

II. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Bà Ngô Thị H được ly hôn ông Kim Seong G,

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

III. Án phí: Bà Ngô Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0003526 ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

IV. Quyền kháng cáo và các vấn đề khác

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày đối với bà Ngô Thị H và 12 (mười hai) tháng đối với ông Kim Seong G kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất.

Việc nghị án kết thúc lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày. Các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc và đồng ý ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Minh

BIÊN BẢN PHIÊN TÒA SƠ THẨM

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2024.

Tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1990; Thường trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: 1 T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Kim Seong G, sinh năm 1984; Địa chỉ: D G-ri, Chogyemyeon, Hapcheon-gun, G1-do, South K (vắng mặt – thực hiện ủy thác tư pháp)

II. Những người tiến hành tố tụng:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Trần Thanh M

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh M1.

2. Ông Nguyễn Thành C

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái B.

Kiểm sát viên: Bà Hồ Thị Thanh H1

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

1. Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập và lý do vắng mặt.

3. Hội đồng xét xử xem xét, nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

4. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2023 và Bản tự khai nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:

Bà và ông Kim Seong G, là vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2011-283 cấp ngày 02/01/2012 tại Hàn Quốc; đã ghi

vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng, số 66, quyển số 01/2012 ngày 19/01/2012.

Sau một thời gian chung sống đến nay mâu thuẫn giữa hai người bắt đầu nảy sinh, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không thông cảm và thấu hiểu cho nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Kim Seong G.

Về việc nuôi con: Bà và ông Kim Seong G không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Kim S Guk không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ngô Thị H có đơn xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án đã ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc nơi bị đơn – ông Kim S Guk cư trú, để tổng đạt thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho ông Kim Seong G và yêu cầu ông Kim Seong G trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H nhưng ông Kim Seong G không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 37; Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 2011-283 cấp ngày 02/01/2012 tại Hàn Quốc; đã ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng, số 66, quyển số 01/2012 ngày 19/01/2012 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị H và ông Kim Seong G là hợp pháp. Xét thấy, giữa bà Ngô Thị H và ông Kim Seong G đã không chung sống thực tế từ lâu, không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được; cả hai sống ở hai nước khác nhau, không liên lạc nên không có khả năng hàn gắn. Tòa án đã ủy thác tư pháp để tổng đạt, thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho ông Kim Seong G theo đúng quy định pháp luật. Do đó, việc bà H xin ly hôn là có căn cứ, tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị H; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Chủ tọa tuyên bố Hội đồng xét xử nghị án.

IV. Tuyên án:

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử quay trở lại phòng xét xử.

Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử tuyên án như bản án gốc đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Biên bản phiên tòa kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Thư ký phiên tòa

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Vũ Thư Thái Bình

Trần Thanh Minh